

Bộ điều khiển Dixell XR06CX chuyên dụng cho điều khiển kho lạnh với các chức năng: điều khiển máy nén, điều khiển quạt, điều khiển xả đá. Hoạt động cùng lúc 2 cảm biến nhiệt độ NTC cho độ chính xác cao và hỗ trợ nhiệt độ âm sâu.

Việc cài đặt Dixell XR06CX khá phức tạp do có quá nhiều thông số. Chúng tôi sẽ nêu ra ý nghĩa của từ thông số, đồng thời cũng thực hiện hướng dẫn cài đặt với một yêu cầu điều khiển thực tế.

Trước khi tiến hành cài đặt, các bạn cần đấu nối điện và cảm biến. Mời các bạn xem hướng dẫn đấu nối an toàn bộ điều khiển nhiệt độ Dixell XR06CX.



I. Chức năng và cách sử dụng các phím



I.1. Tên gọi các phím:



I.2. Cách sử dụng các phím:

- Mở khóa bàn phím:** nhấn và giữ cùng lúc 2 phím mũi tên lên  và xuống  hơn 3 giây (cho đến khi xuất hiện dấu hiệu **on** trên màn hình).

- **Khóa bàn phím:** nhấn và giữ cùng lúc 2 phím mũi tên lên  và xuống  hơn 3 giây (cho đến khi xuất hiện dấu hiệu **of** trên màn hình).
- **Cách thiết lập điểm SET** (còn gọi điểm đạt nhiệt độ, điểm dừng, điểm OFF, điểm MIN):
 - Bước 1: nhấn và giữ nút **SET** hơn 2 giây.
 - Bước 2: dùng phím mũi tên lên  hoặc xuống  để thay đổi nhiệt độ
 - Bước 3: nhấn SET lần nữa (hoặc chờ 10 giây) để lưu thiết lập và thoát khỏi màn hình **SET**
- **Xả đá bằng tay** (xả đá thủ công, kích hoạt xả đá): nhấn và giữ phím xả đá  hơn 2 giây (cho đến khi đèn chỉ thị xả đá sáng lên trên màn hình).
- **Vào chương trình cài đặt cơ bản:** nhấn và giữ cùng lúc 2 phím **SET** và mũi tên xuống  hơn 3 giây, cho đến khi ký hiệu đơn vị °C hoặc °F nhấp nháy.
- **Di chuyển qua các tham số:** sau khi đã vào phần cài đặt chương trình, các phím mũi tên di chuyển lần lượt qua các tham số.
- **Thay đổi giá trị của tham số:** ngay tại vị trí của một tham số:
 - Nhấn SET để xem giá trị hiện tại của tham số
 - Tiếp đến dùng các phím mũi tên để thay đổi giá trị.
- **Vào chương trình cài đặt năng cao (menu ẩn):**
 - Sau khi đã vào phần cài đặt cơ bản, tiếp tục nhấn và giữ cùng lúc 2 phím **SET** và phím mũi tên xuống  hơn 7 giây.
 - Dùng phím SET và các phím mũi tên để chọn tham số, di chuyển qua tham số khác, xem và thay đổi giá trị tham số (tương tự như phần cài đặt cơ bản).

II. Ý nghĩa các tham số của bộ điều khiển kho lạnh Dixell XR06CX

II.1. Tham số thông dụng:

Tham số	Chú thích	Giá trị mặc định
Hy	Là dung sai (tương tự như Diff của một số bộ điều khiển của nhà sản xuất khác). Hy là giá trị được dùng để xác định điểm ON, tức là ở nhiệt độ nào thì máy nén sẽ chạy lại. Điểm ON (hay MIN) = Điểm OFF (hay SET) – Hy .	2 °C
LS	Điểm SET nhỏ nhất. Nó sẽ không cho phép bạn thiết lập điểm OFF nhỏ hơn nó.	-55 °C

US	Điểm SET lớn nhất. Nó sẽ không cho phép bạn thiết lập điểm OFF lớn hơn nó.	99 °C
ot	Cân chỉnh đầu dò đầu tiên. Bạn có thể dùng tham số ot để cân chỉnh nếu cảm biến nhiệt độ phòng bị sai lệch.	0
P2	Cảm biến dàn lạnh. <ul style="list-style-type: none"> Nếu giá trị của nó được thiết lập là n, nghĩa là không sử dụng. Nếu được thiết lập y, việc dừng tiến trình xả đá sẽ dựa vào nhiệt độ của đầu dò thứ 2 (đầu dò dàn lạnh). 	y
oE	Cân chỉnh đầu dò thứ 2. Cân chỉnh khi cảm biến nhiệt độ dàn lạnh bị sai lệch.	0
od	Hoãn ngõ ra khi khởi động. Mọi ngõ ra (các ngõ điều khiển thiết bị: máy nén, quạt, xả đá, cảnh báo) sẽ bị hoãn một khoảng thời gian nếu od được thiết lập > 0.	0
AC	Ngăn lặp chu kỳ ngắn. Không cho phép máy nén khởi động lại sớm hơn khoảng thời gian AC kể từ thời điểm dừng trước đó.	1
Cy	Thời gian máy nén ON khi đầu dò bị lỗi. Máy nén vẫn tiếp tục hoạt động một thời gian Cy khi đầu dò xảy ra lỗi. Nếu Cy = 0 , máy nén dừng khi lỗi đầu dò.	15
Cn	Thời gian máy nén OFF khi đầu dò bị lỗi. Máy nén sẽ hoạt động lại sau một khoảng thời gian Cn khi đầu dò bị lỗi. Nếu Cn = 0 , máy nén luôn hoạt động.	30

II.2. Tham số màn hình

Tham số	Chú thích	Giá trị mặc định
CF	Đơn vị đo nhiệt độ. Bộ điều khiển của bạn dùng nhiệt độ là °C hay °F.	°C
rE	Độ phân giải. Chỉ dùng khi CF = °C. <ul style="list-style-type: none"> rE = dE: số thập phân rE = in: số nguyên 	dE

Ld	Hiện thị mặc định. Sử dụng một trong các giá trị sau: <ul style="list-style-type: none"> • P1: hiện thị giá trị của cảm biến nhiệt độ phòng • P2: hiện thị giá trị của cảm biến nhiệt độ dàn lạnh • SP: hiện thị điểm SET 	P1
dy	Trì hoãn hiển thị. Khi nhiệt độ tăng, màn hình cập nhật hiển thị được cập nhật sau khoảng thời gian dy .	0

II.3. Tham số xả đá

Tham số	Chú thích	Giá trị mặc định
td	Loại xả đá. Lựa chọn một trong hai giá trị: <ul style="list-style-type: none"> • EL: xả đá bằng điện trở, máy nén OFF. • in: xả đá bằng gas nóng, máy nén ON. 	EL
dE	Nhiệt độ ngừng xả đá. Nếu thiết lập P2=y (sử dụng đầu dò dàn lạnh), việc kết thúc xả đá sẽ xảy ra khi nhiệt độ đầu dò thứ 2 lớn hơn hoặc bằng giá trị dE .	8 °C
id	Khoảng cách 2 lần xả đá. Tần suất xả đá, chính là khoảng cách thời gian giữa hai lần bắt đầu xả đá.	6
Md	Thời gian xả đá tối đa. Md được thiết lập và có những phụ thuộc sau: <p>Lưu ý: tham số Md trên màn hình sẽ hiển thị Nd, n được hiển thị cao bằng với d.</p> <p>Nếu Md=0: không có xả đá. Nếu P2=n: không dùng đầu dò dàn lạnh, thời gian xả đá sẽ là id. Nếu P2=y: việc kết thúc xả đá sẽ dựa vào cảm biến dàn lạnh, và Md trở thành giới hạn tối đa của một lần xả đá.</p>	30
dd	Trì hoãn xả đá.	0

dF	Hiện thị khi xả đá. Bạn muốn hiện thị thông số nào sau đây trong suốt quá trình xả đá: <ul style="list-style-type: none"> • rt: nhiệt độ phòng • it: nhiệt độ bắt đầu xả đá • SP: điểm SET • dF: nhãn dF 	it
dt	Thời gian làm khô. Thời gian chờ để nhỏ xuống hết nước (hoặc làm khô dàn lạnh) sau xả đá.	0
dP	Xả đá khi bật nguồn. <ul style="list-style-type: none"> • dP=y: xả đá xảy ra ngay khi bật nguồn • dp=n: không xả đá khi bật nguồn 	n

II.4. Tham số quạt

Tham số	Chú thích	Giá trị mặc định
FC	Chế độ của quạt: <ul style="list-style-type: none"> • cn: quạt OFF khi máy nén OFF, quạt ON khi máy nén ON, quạt OFF khi xả đá. • on: quạt chạy suốt, OFF khi xả đá. • cY: quạt OFF khi máy nén OFF, quạt ON khi máy nén ON, quạt ON khi xả đá. • oY: quạt chạy suốt, ON khi xả đá. 	on
Fd	Trì hoãn quạt sau xả đá. Là khoảng thời gian từ khi kết thúc xả đá cho đến khi khởi động quạt.	10
FS	Nhiệt độ dừng quạt. Khi nhiệt độ của cảm biến dàn lạnh cao hơn FS , quạt sẽ dừng.	2 °C

II.5. Tham số cảnh báo

Tham số	Chú thích	Giá trị mặc định
AU	Cảnh báo trên.	99 °C

	Khi nhiệt độ phòng vượt ngưỡng AU thì phát cảnh báo.	
AL	Cảnh báo dưới. Khi nhiệt độ phòng thấp hơn AL thì phát cảnh báo.	-55 °C
Ad	Trì hoãn cảnh báo.	15
dA	Không bật cảnh báo khi mở nguồn. Trong khoảng thời gian dA tính từ thời điểm mở nguồn sẽ không có cảnh báo.	90

II.6. Tham số ngõ vào số

Tham số	Chú thích	Giá trị mặc định
iP	Phân cực. <ul style="list-style-type: none"> oP: được kích hoạt bằng việc đóng công tắc cL: được kích hoạt bằng việc mở công tắc. 	cL
iF	Thiết lập ngõ vào số. <ul style="list-style-type: none"> EA: cảnh báo ngoài, màn hình sẽ hiển thị thông tin “EA” bA: báo động nghiêm trọng, màn hình hiển thị “CA”. do: công tắc cửa dF: kích hoạt xả đá Au: không dùng Hc 	EA
di	Hoãn ngõ vào số.	5
dC	Trạng thái của máy nén và quạt khi mở cửa <ul style="list-style-type: none"> no: hoạt động bình thường Fn: quạt OFF cP: máy nén OFF Fc: máy nén và quạt OFF 	FC
rd	Khi mở cửa <ul style="list-style-type: none"> n: không làm gì khi mở cửa Y: có cảnh báo khi mở cửa (sau khoảng thời gian di) 	y

II.7. Tham số khác

Tham số	Chú thích	Giá trị mặc định
d1	Hiển thị đầu dò phòng (chỉ xem)	—
d2	Hiển thị đầu dò dàn lạnh (chỉ xem)	—
Pt	Bảng mã tham số	—
rL	Phiên bản phần mềm	—

III. Cài đặt bộ điều khiển Dixell XR06CX bằng yêu cầu vận hành cụ thể

III.1. Yêu cầu

- Nhiệt độ của kho: -20 ~ -15 °C
- Xả đá bằng điện trở
- Ngừng xả đá ở nhiệt độ: 5 °C
- Khoảng cách giữa 2 lần xả đá: 4 giờ
- Thời gian mỗi lần xả đá tối đa: 30 phút
- Thời gian làm khô dàn: 3 phút
- Xả đá khi power ON: không
- Chế độ quạt: chạy suốt, chỉ dừng khi xả đá
- Trì hoãn quạt sau xả đá: 3 phút
- Dừng quạt khi nhiệt độ: 3 °C
- Trì hoãn ngõ cảnh báo: 5 phút
- Cảnh báo khi nhiệt độ kho dưới -23 °C và trên -12 °C
- Không cảnh báo khi khởi động: 60 phút



III.2. Liệt kê giá trị các tham số từ yêu cầu trên

- SET = -20
- td = EL
- dE = 5
- id = 4
- Md = 30
- dt = 3
- dP = n
- FC = on
- Fd = 3
- Fs = 3
- AU = -12
- AL = -23

- Ad = 5
- dA = 60

III.3. Tiến hành cài đặt các giá trị trên vào bộ điều khiển Dixell XR06CX

- **Bước 1: mở khóa bàn phím:**


Nhấn và giữ cùng lúc 2 phím mũi tên  +  hơn 2 giây, cho đến khi ký hiệu **on**.

Trường hợp màn hình xuất hiện **of**, bạn cần thao tác lại Bước 1 lần nữa.


- **Bước 2: thiết lập điểm OFF:**

- Nhấn và giữ phím **SET** cho đến khi ký hiệu **°C** nhấp nháy.
- Dùng phím mũi tên điều chỉnh về **-20**.




- **Bước 3: vào chương trình cài đặt cơ bản:**

Nhấn và giữ cùng lúc 2 phím **SET** và mũi tên xuống  hơn 3 giây, cho đến khi ký hiệu đơn vị **°C** hoặc **°F** nhấp nháy, sau đó ký tham số **Hy** hiển thị trên màn hình.

- **Bước 4: vào chương trình cài đặt nâng cao (mở các tham số ẩn):**

Nhấn và giữ cùng lúc 2 phím **SET** và mũi tên xuống  hơn 7 giây, cho đến khi xuất hiện ký hiệu **L2** trên màn hình, tiếp theo sẽ hiển thị **Hy**.

- **Bước 5: thiết lập tham số td:**

- Nhấn phím mũi tên lên  cho đến khi xuất hiện tham số **td**
- Nhấn phím **SET** một lần
- Dùng phím mũi tên lên  hoặc xuống  để chuyển đổi giá trị thành **EL**.
- Nhấn phím **SET** một lần để lưu giá trị.

- **Bước 6:** thực hiện tương tự như bước 5 đối với các tham số còn lại trong mục **III.2**.

- **Bước 7: thoát khỏi chương trình cài đặt:**

Ngừng thao tác mọi phím, sau 10 giây thiết bị sẽ tự động thoát khỏi chương trình cài đặt.

Link ngắn: <https://bit.ly/3fKmi3F>